

Tuần: 26

Tiết PPCT: 44

Ngày soạn: 22/2/2026

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T1)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
 - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
 - Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

* *Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

* *Năng lực riêng:*

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được

ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát Khát vọng tuổi trẻ và yêu cầu HS đoán tên

Xem đoạn video và cho biết tên bài hát được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Khoá họp lần thứ 24 của Đại hội đồng Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên hợp quốc (UNESCO) năm 1987 đã ban hành nghị quyết với nội dung: “Năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Anh hùng giải phóng dân tộc và Nhà văn hoá kiệt xuất của Việt Nam”. Nghị quyết là sự công nhận của cộng đồng quốc tế đối với những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Theo em, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những đóng góp như thế nào đối với lịch sử dân tộc cũng như nhân loại?

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)

- a. Mục tiêu-** – Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- b. Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)	
Câu hỏi	Nội dung
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc	
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)	
Câu hỏi	Nội dung
Những sự kiện chứng tỏ Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Tháng 7 – 1920: Đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận - cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lê-nin - Tháng 12 - 1920: bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
Nội dung con đường cứu nước của Nguyễn Ái quốc	Đi theo con đường cách mạng vô sản, gắn giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp.
Ý nghĩa sự kiện Nguyễn Ái quốc tìm thấy con đường cứu nước	- Bước đầu giải quyết cuộc khủng hoảng về đường lối của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam. - Mở ra thời kì mới trong phong trào giải phóng dân tộc: thời kì gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Hành trình tìm đường cứu nước (1911 – 1920)

- Trong quá trình đi tìm đường cứu nước, đi qua các châu lục, tìm hiểu bản chất của chủ nghĩa thực dân và các cuộc cách mạng tư sản trên thế giới, Nguyễn Ái Quốc có nhận thức rất quan trọng rằng: dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột.

- Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ. Vì vậy, Nguyễn Ái Quốc lựa chọn đi theo con đường cách mạng vô sản.

2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Mục tiêu - Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam	
Mục	Nội dung
Về chính trị, tư tưởng	
Về tổ chức	

Nhiệm vụ 2: Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành nhiệm vụ học tập sau



Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành

Ở đâu?

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

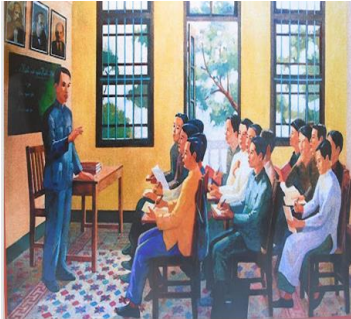
HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

NV 1





Nguyễn Ái Quốc giảng bài tại lớp huấn luyện cán bộ cách mạng Việt Nam tại Quảng Châu, Trung Quốc.

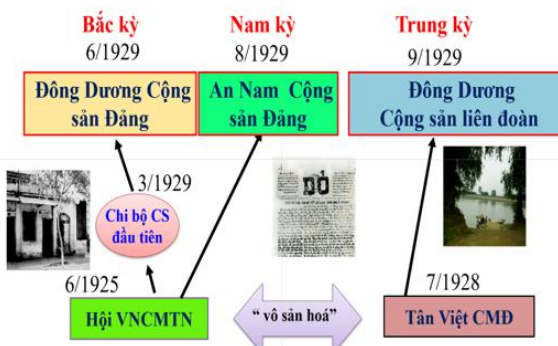


Báo Thanh niên – cơ quan ngôn luận của Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội, số ra đầu tiên ngày 21/6/1925

Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và ảnh hưởng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đã thúc đẩy phong trào công nhân, phong trào yêu nước phát triển mạnh mẽ, dẫn đến sự ra đời ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản đảng (tháng 6 – 1929), An Nam Cộng sản đảng (tháng 8 – 1929), Đông Dương Cộng sản liên đoàn (tháng 9 – 1929).



NV2



Hình 6.4. Hội nghị thành lập Đảng (tranh vẽ của họa sĩ Phan Kế An)



Hương Cảng (Hồng Kông), Trung Quốc
 cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX

ĐẠI BIỂU THAM DỰ HỘI NGHỊ



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV1

Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam	
Mục	Nội dung
Về chính trị, tư tưởng	<p>- Nguyễn Ái Quốc tích cực tố cáo bản chất áp bức, bóc lột, nô dịch của chủ nghĩa thực dân với nhân dân các nước thuộc địa và kêu gọi, thức tỉnh nhân dân đấu tranh.</p> <p>- Từ giữa năm 1921, tại Pháp, cùng một số nhà cách mạng của các nước thuộc địa khác, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội liên hiệp thuộc địa, sau đó sáng lập tờ báo Le Pa-ri-a (Người cùng khổ). Người viết nhiều bài trên các báo: Nhân đạo, Đòi sống công nhân, Tạp chí Cộng sản, Tập san Thư tín quốc tế....</p>

	- Nguyễn Ái Quốc đưa ra những luận điểm quan trọng về cách mạng giải phóng dân tộc.
Về tổ chức	Tháng 6 – 1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc) nhằm đào tạo những người yêu nước thành cán bộ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê-nin, lí luận cách mạng giải phóng dân tộc vào phong trào yêu nước, phong trào công nhân.

NV2

Why: Tại sao Nguyễn Ái Quốc lại triệu tập hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản?

Các tổ chức cộng sản ra đời đã thúc đẩy phong trào cách mạng trên cả nước phát triển, nhưng các tổ chức này hoạt động riêng rẽ, tranh giành ảnh hưởng với nhau làm cho cách mạng Việt Nam có nguy cơ dẫn đến sự chia rẽ lớn. Vì vậy, cần phải hợp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một Đảng cộng sản.

Who: Ai tham dự hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

Nguyễn Ái Quốc và đại biểu của hai tổ chức Cộng sản là Đông Dương Cộng sản đảng và An Nam Cộng sản đảng

When: Hội nghị thành lập Đảng được diễn ra khi nào?

Hội nghị bắt đầu từ ngày 6-1-1930. Việc triệu tập Hội nghị hoàn toàn là sáng kiến của Người, trong thời gian chỉ đạo Người chưa nhận được nghị quyết của Quốc tế cộng sản về việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương, bởi nghị quyết tới ngày 28-11-1929, mới được Quốc tế Cộng sản thông qua và khi về đến trong nước thì việc hợp nhất đã thành công. Sau khi chủ trì hoàn thành, Người có gửi bản Báo cáo tới Quốc tế cộng sản ngày 18-2-1930 về sự chủ trì của Người đối với sự kiện thành lập Đảng.

Where: Hội nghị thành lập Đảng được tiến hành Ở đâu?

Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc)

What: Hội nghị thành lập Đảng có nội dung gì?

Nội dung cương lĩnh chính trị

CM Tư sản dân quyền => CM XHCN

Lực lượng: Công-nông, liên kết tiểu tư sản, trí thức, trung nông

NHIỆM VỤ CÁCH MẠNG: Đánh ĐQ giành độc lập => tịch thu ruộng đất của địa chủ, phản CM

QUAN HỆ QUỐC TẾ: CMVN là bộ phận của CMTG

=> Đây là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

=> Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.

How: Hội nghị thành lập Đảng có ý nghĩa như thế nào?

- ✓ Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm tất yếu của sự kết hợp chủ nghĩa Mác – Lê-nin - với phong trào công nhân và phong trào yêu nước ở Việt Nam đầu thế kỉ XX.
- ✓ Sự ra đời của Đảng là sự kiện lịch sử trọng đại, đánh dấu bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử Việt Nam: chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo của cách mạng Việt Nam; mở ra thời kì cách mạng giải phóng dân tộc đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- ✓ Sự ra đời của Đảng cũng là sự chuẩn bị đầu tiên có tính quyết định cho những bước phát triển nhảy vọt của cách mạng và dân tộc Việt Nam.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam

a. Chuẩn bị về chính trị tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

Sau khi xác định được con đường cứu nước, từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động để chuẩn bị các điều kiện cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc về Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) triệu tập và chủ trì Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản.

- Hội nghị thảo luận và thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam; thông qua các văn kiện do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo (gồm Chính cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng).

c. Ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả của quá trình phát triển của cách mạng Việt

Nam; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã chấm dứt sự khủng hoảng bế tắc về đường lối cứu nước, đưa cách mạng Việt Nam sang một bước ngoặt lịch sử vĩ đại: cách mạng Việt Nam được đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, cách mạng Việt Nam trở thành một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản thế giới.

- Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố hàng đầu quyết định đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) được tổ chức tại đâu?

- A. SÀI GÒN
- B. HƯƠNG CẢNG (TRUNG QUỐC)
- C. MÁT-XCƠ-VA
- D. BĂNG CỐC (THÁI LAN)

Câu 2: Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (3/2/1930) đã thống nhất đặt tên Đảng là gì?

- A. Đông Dương Cộng sản Đảng
- B. Đảng Lao động Việt Nam
- C. Đảng Cộng sản Đông Dương
- D. Đảng Cộng Sản Việt Nam

Câu 3. Vì sao sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam (1930) là bước ngoặt vĩ đại của lịch sử cách mạng Việt Nam?

- A. Đưa giai cấp công nhân và nông dân lên lãnh đạo cách mạng.
- B. Chấm dứt tình trạng khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo.
- C. Kết thúc thời kỳ phát triển của khuynh hướng cách mạng dân chủ tư sản.
- D. Chấm dứt tình trạng chia rẽ giữa các tổ chức chính trị ở Việt Nam.

Câu 4. Ai là người chủ trì hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc.
- B. Hồ Tùng Mậu.
- C. Lê Hồng Sơn.
- D. Nguyễn Đức Cảnh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

CH	1	2	3	4
DA	B	D	B	A

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Hãy sưu tầm thông tin về các nhân vật lịch sử đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam tại Hương Cảng (Trung Quốc) đầu năm 1930. Sau đó, viết đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) giới thiệu về nhân vật lịch sử mà em ấn tượng nhất.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 27

Tiết PPCT: 45

Ngày soạn: 23/2/2026

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T2)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

** Năng lực chung:*

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

** Năng lực riêng:*

- + Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- + Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời

của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS xem đoạn video về Bác Hồ đọc bản tuyên ngôn độc lập và yêu cầu HS trả lời câu hỏi

Xem đoạn video và cho biết sự kiện nào được nhắc đến trong video?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

a. Mục tiêu- - Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm, Xem đoạn video và tư liệu sách giáo khoa hoàn thành phiếu học tập sau

Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8?

Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.
2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3. Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì?

Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

Nhóm 4: Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

GV hướng dẫn HS thảo luận bằng các câu hỏi gợi ý

Dựa vào 2 tư liệu sau trả lời 2 câu hỏi sau:



Tư liệu 4

Mười chính sách của Việt Minh

"Việt Nam độc lập đồng minh
Có bản Chương trình đánh Nhật, đánh Tây.
Quyết làm cho nước non này,
Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền:
Làm cho con cháu Rồng, Tiên,
Dân ta giữ lấy lợi quyền của ta.
Có mười chính sách bày ra,
Một là ích nước, hai là lợi dân..."

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 3, Sdd, trang 242)

▲ Hình 15.6. Bút tích của Nguyễn Ái Quốc trên báo Việt Nam độc lập, ra ngày 21 - 8 - 1941

1. Ý nghĩa của việc thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh (Mặt trận Việt Minh)

Mặt trận Việt Minh đã chuẩn bị trực tiếp về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa,... trở thành khối thống nhất sức mạnh quật khởi của dân tộc, đóng vai trò nòng cốt, có ý nghĩa quyết định cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

2. Yếu tố nào được xem là quan trọng nhất để giải phóng dân tộc? Với Mặt trận Việt Minh, Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh

N1



Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập, chủ trì Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8, đề ra đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.

N2



*Hồ Chí Minh ra Chi thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của
Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.*

N3



N4



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

Nhóm 1: Đọc tư liệu và cho biết Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8?

- Nguyễn Ái Quốc thành lập, phát triển và mở rộng tổ chức của Mặt trận Việt Minh khắp cả nước

Nhóm 2: 1. Vai trò của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập và vạch ra cách thức hoạt động của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

2. Vì sao Đội có tên này? Nhiệm vụ chính của Đội là gì? 3. Vai trò của Đội đối với cách mạng Việt Nam là gì? – Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là **chính trị trọng hơn quân sự**.

- **Vai trò:** Trong lễ thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “Nhiệm vụ mà đoàn thể uỷ thác cho chúng ta là nhiệm vụ quan trọng và nặng nề. Chính trị trọng hơn quân sự, tuyên truyền trọng hơn tác chiến, nhiệm vụ ấy có tính chất là một nhiệm vụ giao thời. Vận dụng vũ trang tuyên truyền để kêu gọi toàn dân đứng dậy, chuẩn bị cơ sở chính trị và quân sự cho cuộc khởi nghĩa sau này”.

– Đây là “*đội quân chủ lực*” chính quy đầu tiên của cách mạng Việt Nam, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Nhóm 3: Cho biết vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám năm 1945. Nội dung của tư liệu 6 đề cập đến truyền thống nào của dân tộc Việt Nam?

- Dự báo đúng tình hình và nắm bắt rõ thời cơ chín muồi, Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng Cộng sản Đông Dương (ngày 14 và 15 – 8 – 1945) thông qua kế hoạch lãnh đạo toàn dân Tổng khởi nghĩa và quyết định chính sách đối nội, đối ngoại sau khi giành được chính quyền.

- Hồ Chí Minh triệu tập và chủ trì Đại hội Quốc dân tại Tân Trào (ngày 16 và 17-8- 1945), tán thành chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng Cộng sản Đông Dương, “hiệu triệu nhân dân toàn quốc” thi hành 10 chính sách lớn của Việt Minh,...

Ngày 28-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cải tổ Ủy ban Dân tộc giải phóng thành Chính phủ lâm thời và bắt tay vào soạn thảo bản Tuyên ngôn Độc lập.

Ngày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng công bố bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Nội dung Tư liệu 6 đề cập đến truyền thống đoàn kết, tinh thần dũng cảm, sẵn sàng hi sinh để bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc “Độc lập hay là chết”, “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”.

Nhóm 4: 1 Đọc thông tin trong SGK và cho biết Hồ Chí Minh đã chuẩn bị những gì cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.

- Chuẩn bị về chính trị: tập hợp lực lượng toàn dân tham gia Việt Minh
- Thông qua hoạt động của Việt Minh thành lập căn cứ địa cách mạng (Việt Bắc), lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân – lực lượng vũ trang chính quy đầu tiên.
- Thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, thông qua Quốc kì, Quốc ca nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- Kịp thời phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền nhanh chóng và ít đổ máu.
- Soạn thảo và đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ cộng hoà.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Chuẩn bị và lãnh đạo Cách mạng tháng Tám năm 1945

- Triệu tập và chủ trì Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5/1941)

- Ngày 28-1-1941, Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Dưới sự chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị xác định cách mạng Việt Nam hiện tại là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Nam Độc lập Đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Hội nghị nhấn mạnh chuẩn bị khởi nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của toàn Đảng, toàn dân và xác định tiến trình cách mạng Việt Nam là đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.

Chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cách mạng cho cách mạng tháng Tám năm 1945

- Chỉ đạo công tác chuẩn bị về lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và căn cứ địa cho Cách mạng tháng Tám năm 1945: thành lập Mặt trận Việt Minh, ra Chỉ thị thành lập Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc

Trực tiếp lãnh đạo cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

- Trực tiếp lãnh đạo Cách mạng tháng Tám và thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: GV chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm cử đại diện trả lời câu hỏi, đúng sẽ nhận được điểm cộng



Câu 1: Bác Hồ về nước vào thời gian nào?

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Hội nghị ban chấp hành trung ương đảng lần thứ 8 đã đặt nhiệm vụ nào lên hàng đầu?

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Để tiến tới khởi nghĩa vũ trang chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra chỉ thị thành lập đội nào?

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. Bác Hồ đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa vào thời gian nào? Ở đâu?

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 28/1/1941

(Được người dân đồng thuận thực hiện)

Câu 2: Nhiệm vụ giải phóng dân tộc

(Các lối ra vào được rào lại, chỉ để 1 – 2 lối có chốt kiểm soát)

Câu 3. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân

(Tình nguyện viên tham gia trực chốt, hỗ trợ người dân giao nhận, khử trùng hàng hoá)

Câu 4. 2/9/1945, ở quảng trường Ba Đình (Hà Nội)

(Người dân ra khỏi khu vực phải có giấy đi đường, giấy công tác, phiếu đi chợ...)

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Em hãy đọc tư liệu và viết một bài cảm nhận về lời kêu gọi mọi người tham gia mặt trận Việt Minh của chủ tịch Hồ Chí Minh trong cách mạng Tháng Tám.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 28

Tiết PPCT: 46

Ngày soạn: 27/2/2026

BÀI 16: HỒ CHÍ MINH - ANH HÙNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (T3)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ.
- Nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nêu được ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; vai trò của Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954) và chống Mỹ (1954-1969).

2. Về năng lực

* **Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

* **Năng lực riêng:**

+ Năng lực tìm hiểu lịch sử: biết cách khai thác, sưu tầm, sử dụng tư liệu để tìm hiểu về cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

+ Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử: giới thiệu được hành trình đi tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh trên bản đồ; nêu được nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh; nêu được ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước; trình bày được quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức của Hồ Chí Minh cho sự ra đời

của Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được vai trò của Hồ Chí Minh đối với việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; nêu được

ý nghĩa của việc thành lập Mặt trận Việt Minh và vai trò của Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng công lao, đóng góp của Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai nhanh hơn

Lớp chia thành 4 nhóm:

Trong suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có rất nhiều tên gọi, bí danh hay bút danh khác nhau. Em hãy liệt kê các tên gọi, bí danh hay bút danh. Đội nào trong vòng 2 phút liệt kê được nhiều hơn đội đó sẽ giành chiến thắng!

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969.

a. Mục tiêu- – Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954).

Nêu được vai trò của Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1969).

b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Nhiệm vụ 1: Hồ Chí Minh lãnh đạo kháng chiến chống pháp (1945 – 1954)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1945 – 1946

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954

Nhiệm vụ 2: Giai đoạn 1954 - 1969

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1969

Nhiệm vụ 3: GV chia lớp làm 4 nhóm, yêu cầu HS thảo luận nhóm

Vẽ sơ đồ tư duy vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Dự kiến sản phẩm

NV 1

Vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong kháng chiến (1945 – 1946)

Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động lựa chọn những đối sách đúng đắn nhằm giải quyết kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ khó khăn, phức tạp của cách mạng Việt Nam: củng cố chính phủ kháng chiến, giải quyết nạn đói, nạn dốt và chống thù trong giặc ngoài.

Theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Liên Việt) được thành lập (tháng 5 – 1946) để mở rộng khối đoàn kết toàn dân.

Người chủ động thiết lập mối liên hệ và tranh thủ sự ủng hộ của Liên hợp quốc, các nước Đồng minh về nền độc lập của Việt Nam.

Người khởi xướng và thực hiện sách lược “hoà để tiến” lợi dụng triệt để những mâu thuẫn trong nội bộ kẻ thù, mở rộng Chính phủ thành Chính phủ liên hiệp, kí với Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06-3-1946) và bản Tạm ước (ngày 14-9-1946) nhằm tranh thủ thời gian hoà hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

? Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1946 - 1954

Đêm 19 – 12 – 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi - toàn quốc kháng chiến, phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Người cùng Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoạch định đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh.

Tại chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 02-1951).

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chính phủ từng bước mở rộng hoạt động ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ, giúp đỡ của các nước anh em, các nước láng giềng và bạn bè quốc tế.

Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo nhiều chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp: Việt Bắc thu – đông năm 1947, Biên giới thu – đông năm 1950, cuộc Tiến - công chiến lược Đông – Xuân 1953 – 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

- Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950 tại chiến trường.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo - chung về chiến lược; đồng thời, giao toàn quyền cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp chỉ huy chiến dịch đến toàn thắng.

NV 2

Nêu vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh trong lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1969

Tại Thủ đô Hà Nội, Người chủ trì Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9 – 1960) của Đảng Lao động Việt Nam, đề ra đường lối “Đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước”.

Người là bậc thầy ngoại giao góp phần tăng cường mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa, tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ của quốc tế cho cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

Người cùng Trung ương Đảng hoạch định đường lối chiến lược và sách lược cho cách mạng hai miền Nam – Bắc; cùng - Chính phủ tổ chức điều hành cuộc kháng chiến vượt qua muôn vàn khó khăn gian khổ, xây dựng hậu phương miền Bắc, tăng cường sức mạnh cho tiền tuyến miền Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta. Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng”.

Người nêu cao chân lí “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” và ý chí quyết tâm cho toàn dân tộc: “Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi”. Người viết thư, gửi điện thăm hỏi, cổ vũ, động viên cán bộ, chiến sĩ và các tầng lớp nhân dân, đọc thơ chúc tết đồng bào ta ở trong và ngoài nước mỗi dịp xuân về,...

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Lãnh đạo của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước từ năm 1954 đến năm 1969.

a. Hồ Chí Minh lãnh đạo kháng chiến chống pháp (1945 – 1954)

- Giai đoạn 1945 – 1946: Đề ra và trực tiếp thực hiện nhiều chính sách, biện pháp để tạo điều kiện chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

- Giai đoạn 1946 – 1954: Hoạch định đường lối phương châm kháng chiến, chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II, chỉ đạo các chiến dịch quân sự và mở rộng các hoạt động ngoại giao.

b. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Mỹ từ năm 1954 đến năm 1969

- Giai đoạn 1954 – 1969: Chỉ đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, xác định đường lối và quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV

c) **Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Ai thông minh hơn HS lớp 5

GV cho HS trả lời cá nhân, đơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



Câu 1: Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời vào năm nào?

Câu 2: Đêm 19/12/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến phát động cuộc kháng chiến chống thực dân nào xâm lược?

Câu 3. Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo chiến dịch nào tại chiến trường.

Câu 4. Nhằm tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Pháp những bản hiệp ước nào?

Câu 5: Trong quá trình lãnh đạo kháng chiến chống thực dân pháp chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện chính sách ngoại giao như thế nào?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: 1969

Câu 2: Pháp

Câu 3. Biên giới thu – đông năm 1950

Câu 4. Hiệp định Sơ bộ (3/1946) và bản Tạm ước (9/1946)

Câu 5: Mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ giúp đỡ của các nước anh em, các láng giềng và bạn bè quốc tế

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Sưu tầm tư liệu về vai trò của chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam (1945 – 1969).

Giới thiệu tư liệu đó với thầy cô và bạn học

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

.....

Tuần: 29,30
Tiết PPCT: 47,48

Ngày soạn: 7/3/2026

BÀI 17: DẤU ẤN HỒ CHÍ MINH TRONG LÒNG NHÂN DÂN THẾ GIỚI VÀ VIỆT NAM

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Sau bài học này, giúp HS:

1. Về kiến thức

- Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những công hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam.

2. Về năng lực

*** Năng lực chung:**

- Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, theo nhóm và thể hiện sự sáng tạo.
- Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác qua hoạt động nhóm và trao đổi công việc với giáo viên. Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm; đánh giá được khả năng của bản thân và tự nhận công việc phù hợp, tương tác tốt với các bạn cùng nhóm.

*** Năng lực riêng:**

Biết cách sưu tầm và sử dụng tư liệu về dấu ấn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam và thế giới.

Vận động được mọi người cùng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

3. Về phẩm chất

Trách nhiệm: Có ý thức trân trọng những công hiến và giá trị tư tưởng văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tích cực tham gia phong trào học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên.

- KHBD soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Các kênh hình (phóng to).
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

Khơi dậy hứng thú học tập cho HS, tạo không khí vui vẻ khám phá bài mới và chuyển giao nhiệm vụ học tập.

b) Nội dung:

GV: Giao nhiệm vụ cho HS

HS quan sát hình ảnh, hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV cho HS nghe bài hát về Hồ Chí Minh và nêu cảm nhận của bản thân về Bác

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS, chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

Hoạ sĩ Mốt-ta-pha (người Pháp) sau khi tìm hiểu về cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã rất cảm phục và quyết định tái hiện chân dung Người. Ông mong muốn thể hiện sức mạnh của đất nước Việt Nam qua hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh.



Hình 1. Hoạ sĩ Mốt-ta-pha trao tặng bức ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh cho Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp (2016)

Câu chuyện của hoạ sĩ người Pháp như trên là một ví dụ cho thấy dấu ấn sâu đậm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới. Vì sao thế giới đánh giá cao những công hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh? Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng dân tộc Việt Nam? Bài học này sẽ giúp em giải đáp các vấn đề trên.

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

- Mục tiêu-** – Nêu được nguyên nhân nhân dân thế giới đánh giá cao những công hiến và giá trị tư tưởng, văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh..
- Nội dung:** HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi

? Vì sao UNESCO và nhân dân thế giới đánh giá cao những công hiến và giá trị tư tưởng văn hóa của chủ tịch Hồ Chí Minh

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



Chủ tịch Hồ Chí Minh hội tụ tinh hoa, giá trị cả văn hoá phương Đông và văn hoá phương Tây. Người đã phát triển quyền con người thành quyền dân tộc; những tư tưởng lớn của Người mang tầm vóc vĩ nhân của thời đại, lại được biểu hiện một cách chân thực, rất mực giản dị và gần gũi với mọi người.



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
(19/5/1890 - 02/9/1969)

- Quê quán: Làng Hoàng Trù, xã Chung Cự, tổng Lâm Thịnh, nay thuộc xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.
- Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà XHCN Việt Nam) (1946-1969).
- Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (nay là Đảng cộng sản Việt Nam) (1951-1969).

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá kiệt xuất của Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Người là tấm gương mẫu mực về đạo đức cách mạng, hết lòng, hết sức cống hiến, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc; Biểu tượng cao đẹp về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng yêu nước, yêu Nhân dân tha thiết, đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người tìm ra con đường giải phóng dân tộc và lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành độc lập dân tộc, góp phần vào sự nghiệp đấu tranh vì hoà bình, dân chủ, tự do và tiến bộ xã hội trên thế giới. Người là biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đoàn kết các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới.



Năm 1987, UNESCO tôn vinh “Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc nhà văn hóa kiệt xuất Việt Nam”

Nhiều nơi trên thế giới xây dựng nhà lưu niệm khu tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều quốc gia dựng tượng đài kỷ niệm, bia tưởng niệm Hồ Chí Minh, nhiều thành phố cổ kính và hiện đại trên các châu lục đặt tên Hồ Chí Minh cho các đại lộ, con đường, trường học, công viên....



Hình 16.3. Bia tưởng niệm tại khách sạn Can-ton (Mỹ), nơi Nguyễn Tất Thành làm việc năm 1913



Hình 16.4. Tượng đài phù điêu Hồ Chí Minh tại Quảng trường Hồ Chí Minh ở Mát-xcơ-va (Liên bang Nga)



Hình 3. Tượng Hồ Chí Minh ở Cu-ba



Hình 4. Con đường mang tên Hồ Chí Minh ở Ấn Độ



Hình 2. Tượng đài Hồ Chí Minh cạnh đài lễ Hồ Chí Minh tại thành phố U-ô-ri-a-nôp-xơ (Liên bang Nga)



Hình 3. Phòng trưng bày tư liệu về Nguyễn Ái Quốc tại ngôi nhà số 248 và 250, đường Văn Minh (thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc)

B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

1. Chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân thế giới

Thế giới tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vì Người là một biểu tượng xuất sắc về sự tự khẳng định dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

2. Hồ Chí Minh “sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

- a. Mục tiêu- - Nêu được nguyên nhân Chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi đối với dân tộc Việt Nam
- b. Nội dung: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.
- c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi trả lời câu hỏi

? Đọc tư liệu sách giáo khoa và hoàn thành nhiệm vụ học tập sau

2. Hồ Chí Minh trong lòng nhân dân Việt Nam
1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?
2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

HS: Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong SGK.

GV cung cấp thông tin hình ảnh



B3: Báo cáo kết quả hoạt động.

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

Sản phẩm dự kiến

1. Vì sao chủ tịch Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân Việt Nam?

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt ra những cơ sở đảm bảo và chỉ dẫn, soi đường cho quá trình “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”.

Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân Việt Nam “muôn vàn tình thương yêu” và di sản hết sức quý báu là bản Di chúc, cùng tư tưởng Hồ Chí Minh và tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Nêu cách thức mà nhân dân Việt Nam lưu dự chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, theo nguyện vọng của nhân dân cả nước, Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bảo tàng Hồ Chí Minh được xây dựng.

Sau khi đất nước thống nhất, năm 1976, Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá VI) đã quyết định đổi tên Thành phố Sài Gòn – Gia Định thành Thành phố Hồ Chí Minh.

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là nguồn cảm hứng sáng tác âm nhạc, thơ ca, kịch, điện ảnh,... nhiều giải thưởng, huy hiệu mang tên Hồ Chí Minh đã và đang được tổ chức.

Toàn dân Việt Nam kính yêu và quý trọng Bác Hồ, luôn luôn học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hình ảnh của Người được khắc sâu trong tâm trí người Việt Nam, được tôn thờ trong đạo lí, tín ngưỡng của dân tộc.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Hồ Chí Minh “ sống mãi” trong lòng nhân dân Việt Nam

- Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cống hiến trọn đời cho độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân.
- Người là nhà cách mạng, nhà văn hoá lớn với những đóng góp trên nhiều lĩnh vực. Cuộc đời của Người cũng là tấm gương đạo đức sáng ngời với phong cách cá nhân độc đáo.
- Vì vậy, mỗi người Việt Nam đều yêu quý, kính trọng, biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành tài sản tinh thần vô giá của Đảng và dân tộc ta.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

- a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể.
- b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân trả lời câu hỏi của GV
- c) Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS
- d) Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV mời HS tham gia trò chơi: Đào vàng

GV cho HS trả lời cá nhân, dơ bảng sau mỗi câu hỏi, HS trả lời đúng nhiều nhất sẽ giành được phần thưởng



Câu 1: Sau khi thống nhất đất nước quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá VI đã quyết định đổi tên thành phố Sài Gòn Gia Định thành tên gì?

Câu 2: Tổ chức UNESCO tôn vinh Hồ Chí Minh anh hùng giải phóng dân tộc - nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam vào thời gian nào?

Câu 3. Một trong những phong trào mà được Đảng phát động nhằm lưu giữ chủ tịch Hồ Chí Minh trong lòng dân tộc?

Câu 4. Sự nghiệp văn hoá quan trọng nhất của Người là đã lãnh đạo toàn dân đánh đuổi giặc ngoại xâm trong thời đại mới, giành lại cho nhân dân những quyền sống của con người, một cuộc sống có văn hoá,... Hồ Chí Minh đã cùng với loài người loại trừ một trở lực to lớn trên con đường tiến lên thế giới văn minh, xoá đi một vết nhơ trong lịch sử là chế độ thuộc địa". Là nhận xét của ai?

- A. Lê Hồng phong
- B. Nguyễn Chí Thanh
- C. Tôn Đức Thắng
- D. Võ Nguyên Giáp

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần)

Dự kiến sản phẩm

Câu 1: Thành phố Hồ Chí Minh

Câu 2: 1987

Câu 3. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Câu 4. D. Võ Nguyên Giáp

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập:

Lập kế hoạch học tập một việc làm, đức tính tốt đẹp của chủ tịch Hồ Chí Minh và trình bày cho thầy, cô cùng các bạn trong lớp được biết

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV theo hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần: 31,32

Tiết PPCT: 49,50

Ngày soạn: 7/4/2026

THỰC HÀNH CHƯƠNG 6

BTTN

CHỦ ĐỀ 6 HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM

BÀI 15: KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Nội dung nào sau đây không phải là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam?

- A. Yêu nước. B. Đoàn kết. C. Nhân nghĩa. D. Hiếu chiến.

Câu 2. Nhiệm vụ cấp bách nhất đặt ra cho dân tộc Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

- A. giành độc lập dân tộc. C. cách mạng ruộng đất.
B. đòi dân sinh dân chủ. D. cơm áo và hòa bình.

Câu 3. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và thể hiện rõ nét trong cuộc đời hoạt động các mạng là

- A. trọng nghĩa khinh tài. C. giỏi nghề thủ công.

- B. ý chí trong học tập. D. kinh nghiệm đi biển.
- Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình
A. có truyền thống yêu nước. C. nông dân rất nghèo khổ.
B. có kinh nghiệm đi biển. D. công nhân kỹ thuật cao.
- Câu 5. Một trong những ngôi trường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng theo học là
A. Hoàng Phố. B. Đồng Khánh. C. Quốc Tử giám. D. Quốc học Huế.
- Câu 6. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, từ năm 1912 đến năm 1930, Nguyễn Tất Thành không đặt chân đến quốc gia nào sau đây?
A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Nhật Bản. D. Thái Lan.
- Câu 7. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc tìm thấy vào tháng 7-1920 là
A. CM vô sản. B. dân chủ tư sản. C. XHCN D. cách mạng bạo lực.
- Câu 8. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia vào tổ chức nào sau đây?
A. Đảng Cộng sản Pháp. C. Đảng Xã hội Pháp.
B. Đảng Bảo thủ Anh. D. Đảng Cộng hòa Mỹ.
- Câu 9. Từ đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng
A. gay gắt. B. hòa giải. C. hòa dịu. D. ổn định.
- Câu 10. Một trong những ngôi trường Nguyễn Tất Thành đã từng dạy học là
A. Nam Đàn. B. Đồng Khánh C. Quốc học Huế. D. Dục Thanh.
- Câu 11. Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi
A. Thái Lan. B. Việt Nam. C. Trung Quốc. D. Đông Đức.
- Câu 12. Trước khi bị biến thành quốc gia thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam là quốc gia.
A. tự do. B. độc lập. C. dân chủ. D. giàu có.
- Câu 13. Ngày 5/6/1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi mới là.
A. Văn Ba. B. Ông Ké. C. Thầu Chín. D. Lý Thụy.
- Câu 14. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động nào sau đây?
A. Thành lập Mặt trận Việt Minh. C. Hợp nhất các tổ chức cộng sản.
B. Soạn thảo Luận cương chính trị. D. Trở về nước lãnh đạo cách mạng.
- Câu 15. Trong giai đoạn 1960-1969, Hồ Chí Minh đảm nhận cương vị nào sau đây?
A. Chủ tịch Quốc hội. B. Chủ tịch Đảng. C. Tổng Bí Thư. D. Thủ Tướng.
- Câu 16. Trong thời cận đại, vì sao Nghệ An sớm có điều kiện tiếp thu những tư tưởng mới?
A. Do truyền thống đấu tranh anh dũng. C. Pháp đã cho mở nhiều trường học ở đây.
B. Có khu công nghiệp Vinh - Bến Thủy. D. Ảnh hưởng của Cách mạng tháng Mười.
- Câu 17. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là
A. dân tộc. B. giai cấp. C. tầng lớp. D. tôn giáo.
- Câu 18. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành
A. người CS đầu tiên của Việt Nam. C. ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.
B. lãnh tụ tối cao của CM Việt Nam. D. phái viên của Quốc tế cộng sản ở C.Phi.
- Câu 19. Tổ chức nào do sau đây do Nguyễn Ái Quốc thành lập, được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam
A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn. C. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
B. Đông Dương Cộng sản đảng. D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa
- Câu 20. Vì sao đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc phải tiến hành triệu tập hội nghị để hợp nhất các tổ chức cộng sản?
A. Cách mạng Việt Nam đứng trước nguy cơ chia rẽ.
B. Sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo Quốc tế cộng sản.
C. Yêu cầu thiết tha của nhân dân ba nước Đông Dương.
D. Các tổ chức cộng sản đã yêu cầu tiến hành hợp nhất.
- Câu 21. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là
A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào. C. phương Tây có nhiều trường Đại học danh tiếng.
B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn. D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

Câu 22. Biểu hiện nào sau đây cho thấy, Nguyễn Tất Thành sớm có tư tưởng yêu nước chống Pháp?

- A. Tham gia vào phong trào chống thuế ở Huế.
- B. Tham gia phong trào Đông Du đi sang Nhật.
- C. Tham gia phong trào Cần Vương ở Nghệ An.
- D. Tập hợp các sĩ phu ở Nghệ An đánh Pháp.

Câu 23. Ngày 2-9-1969, Hồ Chủ tịch qua đời tại Hà Nội, đó là sự kiện

- A. tạo ra rất nhiều khó khăn cho CM
- B. tổn thất to lớn của CM VN
- C. đã gây chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng
- D. cơ hội để Mỹ đem quân đánh ra miền Bắc.

Câu 24. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thành công của hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản (đầu năm 1930) là

- A. tài năng, uy tín của Nguyễn Ái Quốc.
- B. chỉ đạo kịp thời của Quốc tế thứ hai.
- C. nguyện vọng thiết tha của quần chúng.
- D. những bài học kinh nghiệm trên thế giới.

Câu 25. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là gì?

- A. Hết lòng cho sự nghiệp cách mạng.
- B. Coi trọng tầng lớp thanh niên, tri thức.
- C. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.
- D. Hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc

Câu 26. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Chu Trinh là

- A. Mục tiêu gpdт Việt Nam.
- B. Công hiến hết mình cho cho mạng.
- C. Khuynh hướng cách mạng cứu nước,
- D. Ý chí mãnh liệt, muốn đất nước độc lập.

Câu 27. Điểm giống nhau về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và 1960-1969 là gì?

- A. Là lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.
- B. Người đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam.
- C. Trực tiếp ra mặt trận chỉ huy bộ đội chiến đấu.
- D. Lãnh đạo, điều hành Quốc hội nước Việt Nam.

Câu 28. Nội dung nào sau đây không đúng khi nói những đánh giá của nhân dân thế giới về Chủ tịch Hồ Chí Minh?

- A. Anh hùng giải phóng dân tộc.
- B. Chiến sĩ cộng sản kiên cường.
- C. Danh nhân văn hóa thế giới.
- D. Nhà dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi.

Câu 29. Điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi so sánh với Jeanne d'Arc, Gandhi là

- A. công hiến trọn đời mình cho dân tộc.
- B. chủ tịch nước đầu tiên sau cách mạng.
- C. đấu tranh ôn hòa để giải phóng dân tộc.
- D. danh nhân văn hóa lớn của nhân loại.

Câu 30. Nội cột A và cột B sao cho đúng với những với những ý nghĩa của những đóng góp to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam

A	B
1. Lập ra hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa	A.Vạch ra đường lối chiến lược cho cách mạng Việt Nam
2.Thành lập Đảng cộng sản Việt Nam	B.Trở thành người cộng sản đầu tiên
3.Tham dự đại hội Tua	C.Tổ chức tiên thân của Đảng
4.Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên	D.Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam
5.Soạn thảo cương lĩnh chính trị	E. Thiết lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với thế giới

A. 1e, 2d, 3b, 4c, 5a. C. 1e, 2d, 3a, 4c, 5b.

B. 1d, 2e, 3b, 4c, 5a. D. 1a, 2d, 3b, 4e, 5c.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1901, được tin Nguyễn Sinh Sắc đỗ Phó bảng, người dân làng Sen (xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An) đã dựng một ngôi nhà 5 gian để đón ông cùng gia đình. Dưới mái nhà tranh này, cậu học trò Nguyễn Sinh Cung (tức Nguyễn Tất Thành) được lắng nghe nhiều buổi đàm đạo văn chương, luận bàn thế sự của cha mình với các nhà nho và sĩ phu yêu nước trong vùng. Những năm tháng thiếu thời ở làng Sen và quê hương xứ Nghệ đã có ảnh hưởng không nhỏ đến cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này.” (SGK-CD Lịch sử 12,tr83)

- Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại quê nhà Nghệ An.
- Ngay từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được bàn luận thế sự cùng các sĩ phu yêu nước.
- Năm tháng thiếu thời đã có ảnh hưởng quyết định đến sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Tất Thành ngay từ niên thiếu đã sớm được hun đúc ý chí giải phóng dân tộc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Văn Miếu Vinh được xây dựng năm 1803 tại Yên Dũng, tổng Yên Trường (nay là phường Hồng Sơn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An). Đây là nơi thờ Khổng Tử, đồng thời là nơi vinh danh các nhà khoa bảng của tỉnh. Từ khi có Văn Miếu Vinh, phong trào hiếu học ở Nghệ An ngày càng phát triển, trường thi Nghệ An trở thành một trong 7 trường thi Hương trên cả nước,” (SGK-CD Lịch sử 12,tr85)

- Văn Miếu Vinh là nơi Nguyễn Tất Thành học bậc tiểu học và đỗ thi Hương.
- Quê hương đã hun đúc nên ý chí và quyết tâm hiếu học của Nguyễn Tất Thành.
- Trong cuộc đời và sự nghiệp, Nguyễn Tất Thành chủ yếu tự học, tự rèn luyện.
- Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã quyết tâm học tập nhằm đỗ đạt và ra làm quan.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bản yêu sách” đã trở thành tuyên ngôn chính trị báo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam... Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân”. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cảnh điều, trang 86).

- Tư liệu đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Véc-xai.
- Sự kiện trên đã đưa Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản.
- Sau sự kiện, Nguyễn Ái Quốc khẳng định phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.
- Sau năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo chủ chốt của Quốc tế Cộng sản.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tôi [Hồ Chí Minh] tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.(SGK-CD LỊCH SỬ 12,tr88)

- Tư liệu trên đề cập đến giai đoạn lịch sử trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Sau cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch nước đầu tiên.
- Tư liệu trên trích từ văn kiện Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam ngày 02/9/1945.
- Tư liệu trên khẳng định mục tiêu công hiến suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ những năm 20 của thế kỷ này, một con người đã trở thành hiện thân của quá trình gặp gỡ lịch sử giữa một dân tộc, một thời đại, làm nên một sự nghiệp cách mạng lớn lao. Con người ấy là Hồ Chí Minh. Dân tộc ấy là dân tộc Việt Nam. Thời đại ấy là thời đại quá độ trên toàn thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp ấy là sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam”. (SGK-CTST Lịch sử 12, tr91).

- Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã làm nên sự nghiệp lớn.
- Tư liệu đề cập đến sự nghiệp hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.
- Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu thời kỳ quá độ từ tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cụ Phan Châu Trinh chỉ yêu cầu người Pháp thực hiện cải lương. Anh nhận điều đó là sai lầm, chẳng khác gì đến xin giặc rù lòng thương.

- Cụ Phan Bội Châu hi vọng Nhật giúp đỡ để đuổi Pháp. Điều đó rất nguy hiểm, chẳng khác gì "đưa hổ cửa trước rước beo cửa sau".

- Cụ Hoàng Hoa Thám còn thực tế hơn, vì trực tiếp đấu tranh chống Pháp. Nhưng theo lời người ta kể thì cụ còn nặng cốt cách phong kiến". (SGK-CTST Lịch sử 12, tr93)

- Tư liệu khẳng định nhận thức hoàn chỉnh của Nguyễn Tất Thành về con đường giải phóng dân tộc.
- Phan Châu Trinh là nhà yêu nước chủ trương giải phóng dân tộc thông qua con đường cải cách.
- Phan Bội Châu là nhà yêu nước chủ trương giải phóng dân tộc bằng con đường bạo lực cách mạng.
- Hoàng Hoa Thám là nhà yêu nước muốn đánh Pháp để khôi phục lại chế độ phong kiến độc lập.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy.” (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 94).

- Tư liệu khẳng định nguyên nhân quan trọng nhất Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- “Tự do - Bình đẳng - Bác ái” là những khẩu hiệu mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam.
- Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn tìm hiểu về văn minh Pháp để đánh Pháp, giải phóng dân tộc.
- Khi tròn 13 tuổi, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp để tìm hiểu về Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Điều mong muốn cuối cùng của tôi là Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.”(SGK-CTST Lịch sử 12, tr95).

- Tư liệu trên trích từ bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- Tư liệu trên khẳng định Việt Nam đã thành quốc gia hòa bình, thống nhất.
- Hồ Chí Minh là chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- Suốt sự nghiệp của mình, Hồ Chủ tịch hết lòng phục vụ tổ quốc, nhân dân.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền, chống thù trong giặc ngoài.

- Từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954), chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (02/1951)" (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 95).

- Tư liệu trên khẳng định vai trò của Hồ Chủ tịch đối với cuộc kháng chiến chống Pháp.
- Từ 1945 - 1946, Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước kháng chiến chống thù trong giặc ngoài.
- Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp cuối 1946.
- Tại Đại hội đại biểu lần II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch Đảng.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: "Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta tìm họ trong ngu dốt..."

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

Tư liệu 2: "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản." (Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011)

- Tư liệu 1 trích từ tác phẩm "Bản án chế độ thực dân Pháp" của Nguyễn Ái Quốc.
- Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột, thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.
- Tư liệu 1 khẳng định nhận thức của Nguyễn Tất Thành về khái niệm "bạn và thù".
- Tư liệu 2 khẳng định những nhận thức cách mạng ban đầu của Nguyễn Tất Thành.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: "Nghệ An núi cao, sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả Nam Châu. Người thì thuần hóa mà chăm học, sản vật thì nhiều thứ quý của lạ... được khí tốt của sông núi nên sinh ra nhiều bậc danh hiền... thực là nơi hiểm yếu như thành đồng, ao nóng của nước, là then khóa của các triều đại,

(Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, Nxb. KHXH, 1992, trang 63)

Tư liệu 2: "Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta tìm họ trong ngu dốt..."

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

- Tư liệu 1 đề cập đến yếu tố quê hương có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- Tư liệu 2 đề cập đến hoàn cảnh đất nước có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột và thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.
- Cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ gắn liền với quê hương Nghệ An.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Chủ tịch Hồ Chí Minh (thử nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19-5-1890, quê cha ở làng Sen, quê mẹ ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An). Trước lúc 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sinh sống tại quê nhà. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế. Sau khi mẹ qua đời (1901), Nguyễn Sinh Cung theo cha về quê, lấy tên mới là Nguyễn Tất Thành, được theo học những thầy giáo giỏi ở địa phương. Năm 1906, ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế làm quan, Nguyễn Tất Thành theo cha vào học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba và Trường Quốc học Huế. Năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha đến Bình Định và tiếp tục hoàn thành bậc Tiểu học tại Trường Pháp - Việt Quy Nhơn. Sớm có tinh thần yêu nước, năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế ở Huế" (SGK-KNTT LỊCH SỬ 12, tr91)

- Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành,
- Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được đào tạo chu đáo, bài bản bởi giáo dục phương Tây,
- Năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia, trở thành lãnh đạo của phong trào chống thuế.

d. Thời niên thiếu có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Tất Thành.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động.

- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó ký tên là Nguyễn Ái Quốc. - Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lênin.

- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. (Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 92).

a. Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời đất nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc.

b. Gửi yêu sách tới Hội nghị Véc-xai đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc thành người cộng sản.

c. Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Quốc tế cộng sản và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.

d. Việc đọc Luận cương của Lênin đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước.

Tuần: 33

Tiết PPCT: 51

Ngày soạn: 13/4/2026

ÔN TẬP KTRA KIỂM TRA CUỐI HK2

ÔN TẬP SỬ 12 GK2 (25-26) THAM KHẢO

Bài 13: Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

Câu 1. Các hoạt động đối ngoại thực hiện trong giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám đến trước ngày 19/12/1946 có ý nghĩa như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tạo điều kiện cho các chiến dịch quân sự diễn ra.

B. Tập hợp quần chúng đứng dưới ngọn cờ của Đảng.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để chờ sự chi viện.

D. Bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Câu 2. Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sau khi mới ra đời đã thực hiện các hoạt động đối ngoại nhằm

A. bảo vệ chính quyền, thống nhất đất nước, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

B. tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc.

C. tránh đối đầu cùng lúc nhiều kẻ thù, từng bước đánh bại quân Tưởng và Trung Hoa Dân Quốc.

D. tránh chiến tranh, đàm phán thương lượng bằng mọi giá, đặc biệt là với Chính phủ Pháp.

Câu 3. Một trong những thuận lợi của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là:

A. nhân dân hăng hái ủng hộ cách mạng.
cường quốc.

B. được sự công nhận của các

C. là thành viên của tổ chức Liên hợp quốc.
Nhật.

D. thực dân Pháp đã đầu hàng quân

Câu 4. Một trong những khó khăn của nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. phát xít Nhật chưa chấp nhận đầu hàng.
giặc ngoài.

B. phải đối phó với thù trong và

C. hai mươi vạn quân Tưởng ở miền Nam.
miền Bắc.

D. Anh, Mỹ cho Pháp tiến quân ra

Câu 5: Nhận xét nào sau đây đối với Hiệp định Pa-ri (1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam là đúng?

A. Kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao dài nhất, khó khăn nhất.

B. Thắng lợi chung của khối xã hội chủ nghĩa trước âm mưu của Mỹ.

C. Hiệp định đầu tiên ghi nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

D. Là thời cơ trực tiếp để Nhân dân ta tiến lên giải phóng miền Nam.

Câu 6. Chủ trương đối ngoại nào sau đây được Việt Nam vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước?

A. Ngoại giao đi trước, quân sự hỗ trợ.

B. Phối hợp mặt trận chính diện và sau lưng địch.

C. Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh vũ trang.

D. Vừa đánh vừa đàm, vừa đàm vừa đánh.

Câu 7. Sự kiện nào đây có ý nghĩa là bước ngoặt mới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954-1975 của Nhân dân Việt Nam?

A. Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương.

B. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

C. Hiệp định Pa-ri được ký kết năm 1973.

D. Chiến thắng Lam Sơn 719 năm 1971.

Câu 8. Năm 1945, một trong những hoạt động đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

A. gửi Công hàm đề nghị các nước lớn công nhận Việt Nam.

B. Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm các nước xã hội chủ nghĩa.

C. Việt Nam cử đại biểu tham dự Đại hội Quốc tế cộng sản.

D. ký với đại diện của chính phủ Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

Câu 9. Năm 1950, quốc gia đầu tiên trên thế giới thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

A. Liên Xô. **B. Trung Quốc.** C. Cộng hoà Dân chủ Đức. D. Cộng hoà Liên bang Đức.

Câu 10. Một trong những đối tượng của hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám (1945) là:

A. Pháp. B. Cuba. C. Ai Cập. D. Anh.

Câu 11. Các hoạt động đối ngoại mà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa tiến hành từ sau Cách mạng tháng Tám phải tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Không vi phạm đến chủ quyền dân tộc. B. Không nhân nhượng thỏa hiệp với Pháp.

C. Nhân nhượng tất cả yêu cầu của Tưởng. D. Giải quyết xung đột bằng thương lượng.

Câu 12. Trong thời kì 1954 - 1975, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung phục vụ sự nghiệp nào sau đây?

A. Bảo vệ miền Bắc, xây dựng chủ nghĩa xã hội. **B. Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.**

C. Bảo vệ và thống nhất chủ nghĩa xã hội. D. Thống nhất đất nước bằng con đường hoà bình.

Câu 13. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), Việt Nam chủ yếu củng cố, phát triển quan hệ với

A. Trung Quốc, Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. B. Trung Quốc, Liên Xô và các nước Tây Âu.

C. Liên Xô và các nước Đông Nam Á.
Nam Á.

D. Trung Quốc và các nước Đông

Câu 14. Quốc gia nào sau đây mà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa thiết lập quan hệ ngoại giao trong năm 1950?

A. Trung Quốc.
Italia.

B. Cuba.

C. Ai Cập.

D.

Câu 15. Năm 1951, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Thành lập liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào.

B. Thành lập liên minh các quốc gia Đông Nam Á.

C. Trở thành đối tác chiến lược của Trung Quốc.

D. Tham gia thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV).

Câu 16. Trong giai đoạn 1947-1949, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thực hiện hoạt động đối ngoại nào sau đây?

A. Mở cơ quan đại diện ở một số nước châu Á.

B. Thành lập liên minh với Lào và Cam-pu-chia.

C. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Trung Quốc.

D. Thiết lập quan hệ ngoại giao với Liên Xô.

Câu 17. Một trong những chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975-1985 là

A. cải thiện quan hệ với các nước Đông Nam Á.

B. tăng cường quan hệ toàn diện với Trung Quốc.

C. đàm phán kết thúc chiến tranh với Mỹ.

D. nâng quan hệ với Nga lên đối tác chiến lược.

Câu 18. Ngày 6-3-1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với đại diện của Chính phủ Pháp bản hiệp định nào sau đây?

- A. Bàn Môn Điếm. B. Giơ-ne-vơ. C. Hiệp định Pa-ri. **D. Hiệp định Sơ-bộ.**

Câu 19. Tổ chức nào sau đây được thành lập theo quyết định của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì?

- A. Việt Nam Độc lập Đồng minh.** B. Đảng Lao động Việt Nam.
C. Tân Việt Cách mạng đảng. D. Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Câu 20. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng bối cảnh hoạt động đối ngoại của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau ngày 2-9-1945?

- A. Xu thế hòa hoãn Đông-Tây trên thế giới đã xuất hiện.**
B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa dần hình thành trên thế giới.
C. Việt Nam chưa thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.
D. Việt Nam chưa được quốc gia nào đặt quan hệ ngoại giao.

Câu 21. Hoạt động đối ngoại của của Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa từ sau ngày 2-9-1945 đến trước ngày 19-12-1946 có tác dụng nào sau đây?

- A. Tránh được cùng lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù.**
B. Nhận được viện trợ của Trung Quốc và Liên Xô.
C. Giúp Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cô lập.
D. Giúp Việt Nam xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Câu 22. Nội dung nào sau đây là một trong những căn cứ để Đảng Cộng sản Việt Nam điều chỉnh đường lối đối ngoại trong thời kì Đổi mới (từ năm 1986)?

- A. Việt Nam đang gặp bất lợi trong quan hệ quốc tế.**
B. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đang phát triển mạnh.
C. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á vừa thành lập.
D. Đất nước đang bị lực lượng Khe-me Đỏ chống phá.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

Với Pháp, Việt Nam kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đồng ý để quân đội Pháp thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc. Sau đó

, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) để kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị kháng chiến.

(SGK Lịch sử 12 KNTT. Tr78 –NXB GDVN).

a). Trong năm 1946, để tránh đối phó với Trung Hoa dân quốc, Việt Nam đã kí với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước Việt – Pháp.

b). Mục đích của Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) nhằm kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài sắp nổ ra.

c). Theo Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946), quân Pháp sẽ thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc.

d). Bản Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước Việt – Pháp (14/9/1946) đã thể hiện rõ thiện chí hòa bình của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Câu 2. Đọc tư liệu sau đây:

“ Ngày 14/1/1950, thay mặt Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “ Lời tuyên bố của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cùng Chính phủ các nước trên thế giới”, khẳng định chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ hợp pháp duy nhất của nước Việt Nam và sẵn sàng kiến lập ngoại giao với các nước trên cơ sở tôn trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam” Đáp lại, Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Liên Xô đã lần lượt công nhận và đặt quan hệ ngoại giao chính thức với Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 18/1/1950 và 30/1/1950.”

(Trích Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Tập 6, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 424.)

a). Thiện chí của Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa trong việc thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa.

b). Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là chính phủ hợp pháp duy nhất của nước Việt Nam.

c). Đây chưa phải là một thắng lợi ngoại giao to lớn, có thể giúp cách mạng Việt Nam thoát khỏi thế bị bao vây, cô lập; tác động lớn đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

d). Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN trở thành nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Câu 3. Cho đoạn thông tin thống kê sau đây:

“Từ tháng 9-1945 đến tháng 12-1946, thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi nhiều thư, điện và công hàm cho Đại hội đồng Liên hợp

quốc và chính phủ một số nước. Trong đó có 8 văn bản đến Tổng thống Mỹ Tru-man, 4 văn bản đến Tưởng Giới Thạch, 3 văn bản đến Xta-lin, 3 văn bản đến Ngoại trưởng Mỹ, 3 văn bản đến Liên hợp quốc. Nội dung chủ yếu của các văn bản khẳng định tính hợp pháp của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đề nghị giúp đỡ, công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam”.

- a). Hồ Chí Minh đã nỗ lực tìm kiếm sự công nhận, giúp đỡ từ cộng đồng quốc tế.
- b). Hồ Chí Minh đã tìm cách duy trì độc lập, tự do của Việt Nam bằng mọi giá
- c). Chính phủ Việt Nam đã từng bước nhận được sự giúp đỡ, công nhận của nhiều nước trên thế giới.
- d). Một số nước trên thế giới đã bước đầu công nhận, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình, và là một phần tử trong Liên bang Đông Dương, ở trong khối Liên hiệp Pháp".

(Trích: Khoản 1, Hiệp định Sơ bộ Việt - Pháp, ngày 6-3-1946)

- a). Pháp công nhận nền độc lập, tự do của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.
- b). Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là quốc gia tự do.
- c). Pháp thừa nhận nền độc lập, tự do của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, thuộc khối Liên hiệp Pháp.
- d). Pháp công nhận Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là quốc gia trong khối Liên hiệp Pháp.

Câu 5. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Ngoại giao Việt Nam hiện đại mang đậm dấu ấn tư tưởng Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao thể hiện trong đường lối quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam, vững vàng nguyên tắc nhưng mềm dẻo về sách lược, quán triệt tư tưởng tiến công nhưng biết giành thắng lợi từng bước phù hợp với tương quan lực lượng trong nước và quốc tế".

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên, 2005), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 444)

- a) Giành thắng lợi từng bước trở thành quy luật cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời hiện đại.

Câu 5. Trở ngại lớn nhất trong việc Việt Nam hội nhập với Đông Nam Á trong giai đoạn từ năm 1975 – 1991 là

- A. quân đội quá lớn mạnh. **B. vấn đề của Cam-pu-chia.**
C. Trung Quốc ngăn cản. D. Việt Nam còn lạc hậu.

Câu 6. Tính đến tháng 3 – 2024, Việt Nam có mối quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" với bao nhiêu quốc gia?

- A. 5. B. 6. **C. 7.** D. 8.

Câu 7. Một trong những quốc gia có mối quan hệ "Đối tác chiến lược toàn diện" với Việt Nam tính đến tháng 3 – 2024 là

- A. Mỹ.** B. Đức. C. Anh. D.
Cuba.

Câu 8. Một trong những thành tựu to lớn của các hoạt động đối ngoại đem lại cho Việt Nam từ năm 1986 đến nay là

- A. sự ủng hộ, những viện trợ quân sự to lớn đến từ Nga.
B. vị thế, uy tín của Việt Nam ngày càng được nâng cao.
C. đã có hơn mười nước là đối tác chiến lược toàn diện.
D. đang ứng cử ghế ủy viên thường trực Hội đồng bảo an.

Câu 9. Một trong các cơ hội khi Việt Nam tham gia vào các tổ chức quốc tế, khu vực là

- A. tiếp cận được nguồn vốn đầu tư từ các nước lớn.**
B. có thể tham gia vào các khối liên minh quân sự.
C. tiếp cận được nguồn lao động giá rẻ ở châu Âu.
D. liên minh với Mỹ giải quyết vấn đề biển Đông.

Câu 10. Một trong những thách thức khi Việt Nam tham gia các tổ chức quốc tế, khu vực là

- A. nguy cơ đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.** B. gây mâu thuẫn sâu sắc hơn trên biển Đông.

C. nguồn lao động giá rẻ châu Âu cạnh tranh.
quân sự.

D. bị ép tham gia các khối liên minh

Câu 11. Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.
cực.

B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.
tế.

D. Không đổi môi trường lấy kinh

Câu 12. Một trong những nội dung thể hiện sự khác nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 – 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đấu tranh là giải phóng dân tộc.
đối ngoại.

B. nguyên tắc thực hiện hoạt động

C. các chuyến thăm cấp cao đến Trung Quốc.
của Đảng.

D. đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối

Câu 13. Một trong những nội dung thể hiện sự giống nhau giữa các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 – 1975 và từ năm 1986 đến nay là

A. mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc.
quân sự.

B. kết hợp chặt chẽ với đấu tranh

C. phục vụ lợi ích cho dân tộc Việt Nam.
Đông Âu.

D. liên kết chặt chẽ với các nước

Câu 14. Một trong những thuận lợi của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay so với các giai đoạn trước đó là

A. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao.

B. kẻ thù trực tiếp của chúng ta đã trở nên suy yếu.

C. đã khai thông được tuyến biên giới Việt – Trung.

D. mâu thuẫn giữa các nước lớn đã được xóa bỏ.

Câu 15. Nhận xét nào sau đây về vai trò của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay là đúng?

- A. Tạo ra ưu thế cho các tranh chấp quân sự trên biển Đông.
- B. Tất cả các nước nâng tầm quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- C. Đã đưa Việt Nam trở thành cường quốc số một châu Á.

D. Tạo điều kiện cho Việt Nam hội nhập, phát triển kinh tế.

Câu 16. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến tất cả những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

- A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.
- C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.
- D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

Câu 17. Một trong những quốc gia mà Việt Nam rất coi trọng quan hệ và hợp tác chặt chẽ trong giai đoạn 1975 – 1985 là:

- A. Trung Quốc.
- B. Liên Xô.
- C. Nhật Bản.
- D. Hàn Quốc.

Câu 18. Năm 1978, Việt Nam gia nhập tổ chức nào sau đây?

- A. SEV.
- B. EU.
- C. ASEAN.
- D. NATO.

Câu 19. Một trong những hoạt động đối ngoại của Việt Nam đối với Trung Quốc trong giai đoạn 1975 – 1985 là:

- A. đàm phán giải quyết vấn đề xung đột biên giới.
- B. hội nghị thượng đỉnh bàn về vấn đề của ASEAN.
- C. đàm phán về việc khai thác chung nguồn khí đốt.
- D. thương lượng để Trung Quốc tăng cường viện trợ.

Câu 20. Từ năm 1975 – 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam chú trọng phát triển quan hệ hữu nghị với quốc gia nào sau đây?

- A. Ma-lai-xi-a.
- B. Bru-nây.
- C. Thái Lan.
- D. Lào.

Câu 28. Đến năm 2022, Việt Nam đã là thành viên của bao nhiêu tổ chức, diễn đàn khu vực và quốc tế?

- A. 59. B. 60. C. 62. **D. 63.**

Câu 29. Một trong các hội nghị quốc tế quan trọng mà Việt Nam đã tổ chức thành công là

- A. APEC.** B. COP 28. C. ICEC. D.
OPEC.

Câu 30. Từ năm 1986 đến nay, Việt Nam đã ký các hiệp ước về biên giới trên đất liền với quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc.** B. Hàn Quốc. C. Liên Xô. D.
Triều Tiên.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 10. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Nếu Đại hội Đảng lần thứ VII tuyên bố "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển" thì Đại hội X nêu "Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế", Đại hội XI nâng lên – Việt Nam "là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế", tạo môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Đây không chỉ là sự khác biệt về câu chữ mà là sự thay đổi vị thế quốc tế và từ đó xác định trách nhiệm của Việt Nam trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới".

(Vũ Dương Ninh, *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 – 2020)*,

NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, tr.299)

a) Việt Nam được bạn bè quốc tế tin nhiệm đề cử nhiều trọng trách quốc tế quan trọng trong các cơ chế, diễn đàn đa phương, nhất là trong ASEAN và Liên hợp quốc.

b) Các hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai nhằm phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế và nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

c) Trong việc tham gia giải quyết các vấn đề quốc tế và khu vực, chúng ta đã đề xuất một số sáng kiến, giải pháp vào sự phát triển chung, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế.

d) Thông qua các Đại hội Đảng này, hình thành nên một trường phái đối ngoại, ngoại giao rất đặc sắc và độc đáo, mang đậm bản sắc ngoại giao "cây tre" của Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hoà bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng ... "

(Văn kiện Đảng toàn tập, Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V (3 – 1982), Tập 43, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.149, 150)

a) Trong quan hệ với Trung Quốc từ sau năm 1975, Việt Nam kiên trì chính sách hữu nghị, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau.

b) Liên quan đến các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp hòa bình, tránh xung đột.

c) Đối với các tranh chấp trên đất liền và trên biển với Trung Quốc, Việt Nam chủ trương giải quyết bằng các biện pháp quân sự, không nhân nhượng.

d) Việt Nam chủ trương nhân nhượng Trung Quốc một số lợi ích trên Biển Đông để đổi lấy điều kiện thuận lợi về kinh tế trên đất liền.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

" ... Ngày 3 – 2 – 1994, Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam và hai bên mở cửa cơ quan đại diện của nhau. Đây là bước ngoặt quan trọng trong việc điều chỉnh chính sách của Hoa Kỳ đối với Việt Nam, và là bước ngoặt phát triển quan hệ Việt – Mỹ.

Sự kiện quan trọng nhất, mở ra một chương mới trong quan hệ Mỹ – Việt là ngày 11 – 7 – 1995, Tổng thống Mỹ tuyên bố chính thức bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Như vậy, cho đến thời điểm này, Mỹ là nước lớn cuối cùng trên thế giới đã bình thường hóa quan hệ với Việt Nam".

(Đình Xuân Lý, Đối ngoại Việt Nam qua các thời kì lịch sử (1945 – 2012),

NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2013, tr.254)

- a) Sau sự kiện ngày 11 – 7 – 1995, Việt Nam đã có quan hệ bình thường với tất cả các nước lớn trên thế giới.
- b) Việc Chính phủ Mỹ tuyên bố bãi bỏ cấm vận đối với Việt Nam là một bước ngoặt trong quan hệ Việt – Mỹ.
- c) Mỹ và Việt Nam trở thành đối tác toàn diện và tin cậy từ sau năm 1995.
- d) Việc Mỹ và Việt Nam mở cửa cơ quan đại diện của nhau đã chính thức đưa quan hệ hai nước bước vào thời kì thân thiện, hợp tác.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

"... Phát huy tác dụng của Đảng ta và nước ta trong cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp tác lâu dài, giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hoà bình ở Đông Nam Á. Cùng cố và tăng cường quan hệ hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em..."

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết lần thứ 24, khoá III của Ban Chấp hành Trung ương Đảng

(9 – 1975), Văn kiện Đảng, Toàn tập, Tập 36, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.401)

- a) Từ năm 1975, Việt Nam tiếp tục cải thiện quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực Đông Nam Á.
- b) Từ năm 1975, Việt Nam mở rộng quan hệ ra bên ngoài khi đã xóa bỏ hoàn toàn chính sách cấm vận từ Mỹ.
- c) Từ sau năm 1975, Việt Nam tiếp tục củng cố và tăng cường quan hệ hợp tác với các nước xã hội chủ nghĩa.
- d) Từ năm 1975, Việt Nam đã thiết lập được quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với các nước Đông Nam Á.

BÀI 15: KHÁI QUÁT CUỘC ĐỜI VÀ SỰ NGHIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1. Nội dung nào sau đây **không phải** là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam?

- A. Yêu nước. B. Đoàn kết. C. Nhân nghĩa. D. **Hiếu chiến.**

Câu 2. Nhiệm vụ cấp bách nhất đặt ra cho dân tộc Việt Nam trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là

- A. **giành độc lập dân tộc.** B. đòi dân sinh dân chủ.
C. cách mạng ruộng đất. D. cơm áo và hòa bình.

Câu 3. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu và thể hiện rõ nét trong cuộc đời hoạt động các mạng là

- A. trọng nghĩa khinh tài. B. **ý chí trong học tập.**
C. Kinh nghiệm đi biển. D. Giỏi nghề thủ công.

Câu 4. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình

- A. **có truyền thống yêu nước.** B. có kinh nghiệm đi biển.
C. nông dân rất nghèo khổ. D. công nhân kỹ thuật cao.

Câu 5. Một trong những ngôi trường mà Chủ tịch Hồ Chí Minh từng theo học là

- A. Hoàng Phố. B. Đồng Khánh. C. Quốc Tử giám. D. **Quốc học Huế.**

Câu 6. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, từ năm 1912 đến năm 1930, Nguyễn Tất Thành không đặt chân đến quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc. B. Liên Xô. C. **Nhật Bản.** D. Thái Lan.

Câu 7. Con đường cứu nước giải phóng dân tộc Việt Nam được Nguyễn Ái Quốc tìm thấy vào tháng 7 – 1920 là

- A. **cách mạng vô sản.** B. dân chủ tư sản.
C. xã hội chủ nghĩa. D. cách mạng bạo lực.

Câu 8. Năm 1917, Nguyễn Tất Thành tham gia vào tổ chức nào sau đây?

A. Đảng Cộng sản Pháp.

B. Đảng Bảo thủ Anh.

C. Đảng Xã hội Pháp.

D. Đảng Cộng hòa Mỹ.

Câu 9. Từ đầu thế kỷ XX, mâu thuẫn giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng

A. gay gắt.
định.

B. hòa giải.

C. hòa dịu.

D. ổn

Câu 10. Một trong những ngôi trường Nguyễn Tất Thành đã từng dạy học là

A. Nam Đàn.

B. Đồng Khánh.

C. Quốc học Huế.

D.

Dục Thanh.

Câu 11. Cuối năm 1924, Nguyễn Ái Quốc rời Liên Xô đi

A. Thái Lan.

B. Việt Nam.

C. Trung Quốc.

D. Đông Đức.

Câu 12. Trước khi bị biến thành quốc gia thuộc địa nửa phong kiến, Việt Nam là quốc gia

A. tự do.
giàu có.

B. độc lập.

C. dân chủ.

D.

Câu 13. Ngày 5 – 6 – 1911, Nguyễn Tất Thành rời bến cảng Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước với tên gọi mới là

A. Văn Ba.
Thụy.

B. Ông Ké.

C. Thầu Chín.

D. Lý

Câu 14. Đầu năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã có hoạt động nào sau đây?

A. Thành lập Mặt trận Việt Minh.

B. Soạn thảo Luận cương chính trị.

D. Trở về nước lãnh đạo cách mạng.

C. Hợp nhất các tổ chức cộng sản.

Câu 15. Trong giai đoạn từ năm 1960 – 1969, Hồ Chí Minh đảm nhận cương vị nào sau đây?

A. Chủ tịch Quốc hội.
Thủ tướng.

B. Chủ tịch Đảng.

C. Tổng Bí thư.

D.

Câu 16. Trong thời cận đại, vì sao Nghệ An sớm có điều kiện tiếp thu những tư tưởng mới?

A. Do truyền thống đấu tranh anh dũng.
Thủy.

B. Có khu công nghiệp Vinh – Bến

C. Pháp đã cho mở nhiều trường học ở đây.
tháng Mười.

D. Ảnh hưởng của Cách mạng

Câu 17. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

A. dân tộc.
giáo.

B. giai cấp.

C. tầng lớp

D. tôn

Câu 18. Tháng 12-1920, Nguyễn Ái Quốc đã trở thành

A. người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.
Việt Nam.

B. lãnh tụ tối cao của cách mạng

C. ủy viên Ban chấp hành Quốc tế cộng sản.
ở châu Phi.

D. phái viên của Quốc tế cộng sản

Câu 19. Tổ chức nào do sau đây do Nguyễn Ái Quốc thành lập, được xem là tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam

A. Đông Dương Cộng sản liên đoàn.

B. Đông Dương Cộng sản đảng.

C. Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên.
địa.

D. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc

Câu 20. Một trong những nguyên nhân lý giải Nguyễn Tất Thành quyết định sang phương Tây để tìm đường cứu nước là

A. tìm hiểu các nước phương Tây làm như thế nào.

B. con đường để đi sang phương Tây dễ dàng hơn.

C. phương Tây có nhiều trường Đại học danh tiếng.

D. mục đích chính là ra đi để lao động, kiếm sống.

Câu 21. Ngày 2 – 9 – 1969, Hồ Chủ tịch qua đời tại Hà Nội, đó là sự kiện

A. tạo ra rất nhiều khó khăn cho cách mạng.
Việt Nam.

B. tổn thất to lớn của cách mạng

C. đã gây chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng.
miền Bắc.

D. cơ hội để Mỹ đem quân đánh ra

Câu 22. Một trong những điểm khác biệt trong con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc và Phan Bội Châu là gì?

A. Hết lòng cho sự nghiệp cách mạng.
tri thức.

B. Coi trọng tầng lớp thanh niên,

C. Nguyễn Ái Quốc đi sang phương Tây.
dân tộc.

D. Hướng tới mục tiêu giải phóng

Câu 23. Điểm giống nhau về vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954 và 1960 – 1969 là gì?

A. Là lãnh tụ tối cao của cách mạng Việt Nam.

B. Người đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam.

C. Trực tiếp ra mặt trận chỉ huy bộ đội chiến đấu.

D. Lãnh đạo, điều hành Quốc hội nước Việt Nam.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bản yêu sách” đã trở thành tuyên ngôn chính trị báo hiệu sự mở đầu của giai đoạn mới trong việc phát triển phong trào giải phóng dân tộc của Việt Nam... Người Pháp coi cuộc đấu tranh đó là một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp. Còn người Việt Nam cho đó là tiếng sấm mùa xuân”.

a). Tư liệu đề cập đến sự kiện Nguyễn Ái Quốc gửi Bản yêu sách 8 điểm đến Véc-xai.

b). Sự kiện trên đã đưa Nguyễn Ái Quốc từ người yêu nước trở thành người cộng sản.

c). Sau sự kiện, Nguyễn Ái Quốc khẳng định phải dựa vào sức mình để tự giải phóng.

d). Sau năm 1920, Nguyễn Ái Quốc trở thành lãnh đạo chủ chốt của Quốc tế Cộng sản.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tôi [Hồ Chí Minh] tuyệt nhiên không ham muốn công danh phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng sức làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui, thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho

nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành".

- a). Tư liệu trên đề cập đến giai đoạn lịch sử trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b). Sau cách mạng tháng Tám, Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch nước đầu tiên.**
- c). Tư liệu trên trích từ văn kiện Tuyên ngôn Độc lập của Việt Nam ngày 02/9/1945.
- d). Tư liệu trên khẳng định mục tiêu công hiến suốt đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.**

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Từ những năm 20 của thế kỷ này, một con người đã trở thành hiện thân của quá trình gập gờ lịch sử giữa một dân tộc, một thời đại, làm nên một sự nghiệp cách mạng lớn lao. Con người ấy là Hồ Chí Minh. Dân tộc ấy là dân tộc Việt Nam. Thời đại ấy là thời đại quá độ trên toàn thế giới từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp ấy là sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam".

- a). Từ những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã làm nên sự nghiệp lớn.
- b). Tư liệu đề cập đến sự nghiệp hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc.**
- c). Nguyễn Ái Quốc đã mở đầu thời kỳ quá độ từ tư bản lên chủ nghĩa xã hội.
- d). Sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng dân tộc Việt Nam.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do - Bình đẳng - Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy."

- a). Tư liệu khẳng định nguyên nhân quan trọng nhất Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.
- b). "Tự do - Bình đẳng - Bác ái" là những khẩu hiệu mà thực dân Pháp đã thực hiện ở Việt Nam.
- c). Nguyễn Tất Thành đã lựa chọn tìm hiểu về văn minh Pháp để đánh Pháp, giải phóng dân tộc.**
- d). Khi tròn 13 tuổi, Nguyễn Tất Thành đã lên đường sang Pháp để tìm hiểu về Tự do - Bình đẳng- Bác ái.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Suốt đời tôi hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa. Điều mong muốn cuối cùng của tôi là Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới.”

- a). Tư liệu trên trích từ bản Tuyên ngôn Độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- b). Tư liệu trên khẳng định Việt Nam đã thành quốc gia hòa bình, thống nhất.
- c). Hồ Chí Minh là chủ tịch nước đầu tiên của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa
- d). Suốt sự nghiệp của mình, Hồ Chủ tịch hết lòng phục vụ tổ quốc, nhân dân.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và bảo vệ chính quyền, chống thù trong giặc ngoài.

- Từ tháng 12/1946 đến tháng 7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954), chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (02/1951)

- a). Tư liệu trên khẳng định vai trò của Hồ Chủ tịch đối với cuộc kháng chiến chống Pháp.
- b). Từ 1945 - 1946, Hồ Chủ tịch lãnh đạo cả nước kháng chiến chống thù trong giặc ngoài.
- c). Hồ Chủ tịch đã phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp cuối 1946.
- d). Tại Đại hội đại biểu lần II của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh được bầu làm chủ tịch Đảng.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: *“Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta tìm họ trong ngu dốt...”*

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

Tư liệu 2: *“Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản.”*

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011)

- a). **Tư liệu 1 trích từ tác phẩm “Bản án chế độ thực dân Pháp” của Nguyễn Ái Quốc.**
- b). Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột, thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.
- c). Tư liệu 1 khẳng định nhận thức của Nguyễn Tất Thành về khái niệm “bạn và thù”.
- d). **Tư liệu 2 khẳng định những nhận thức cách mạng ban đầu của Nguyễn Tất Thành.**

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “*Nghệ An núi cao, sông sâu, phong tục trọng hậu, cảnh tượng tươi sáng, gọi là đất có danh tiếng hơn cả Nam Châu. Người thì thuần hóa mà chăm học, sản vật thì nhiều thứ quý của lạ... được khí tốt của sông núi nên sinh ra nhiều bậc danh hiền... thực là nơi hiểm yếu như thành đồng, ao nóng của nước, là then khóa của các triều đại”.*

(Phan Huy Chú, Lịch triều hiến chương loại chí, tập 1, Nxb. KHXH, 1992, trang 63)

Tư liệu 2: “*Xứ Đông Dương bị chủ nghĩa tư bản Pháp bóc lột để làm giàu cho một số cá mập! Người ta đưa người Đông Dương vào chỗ chết trong cuộc chém giết của bọn tư bản để bảo vệ những cái gì mà chính họ cũng không hề biết. Người ta đầu độc họ bằng rượu cồn và thuốc phiện. Người ta tìm họ trong ngu dốt...”.*

(Hồ Chí Minh toàn tập, tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia, 2011, trang 46)

- a). Tư liệu 1 đề cập đến yếu tố quê hương có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.
- b). **Tư liệu 2 đề cập đến hoàn cảnh đất nước có ảnh hưởng đến sự nghiệp Hồ Chí Minh.**
- c). **Tư liệu 2 khẳng định sự bóc lột và thống trị tàn bạo của tư bản Pháp ở Đông Dương.**
- d). Cuộc đời, sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ gắn liền với quê hương Nghệ An.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ tịch Hồ Chí Minh (thử nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung) sinh ngày 19-5-1890, quê cha ở làng Sen, quê mẹ ở làng Hoàng Trù, xã Kim Liên (Nam Đàn, Nghệ An). Trước lúc 5 tuổi, Nguyễn Sinh Cung sinh sống tại quê nhà. Năm 1895, Nguyễn Sinh Cung theo cha mẹ vào sinh sống ở Huế. Sau khi mẹ qua đời (1901), Nguyễn Sinh Cung theo cha về quê, lấy tên mới là Nguyễn Tất Thành, được theo học những thầy giáo giỏi ở địa phương. Năm 1906, ông Nguyễn Sinh Sắc vào Huế làm quan, Nguyễn Tất Thành theo cha vào học tại Trường Tiểu học Pháp - Việt Đông Ba và Trường Quốc học Huế. Năm 1909, Nguyễn Tất Thành theo cha đến Bình Định và tiếp tục hoàn thành bậc Tiểu học tại Trường Pháp -

Việt Quy Nhơn. Sớm có tinh thần yêu nước, năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia phong trào chống thuế ở Huế" (SGK-KNTT LỊCH SỬ 12,tr91)

- a). **Tư liệu đề cập đến thời niên thiếu của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành,**
- b). Từ nhỏ, Nguyễn Tất Thành đã được đào tạo chu đáo, bài bản bởi giáo dục phương Tây,
- c). Năm 1908, Nguyễn Tất Thành tham gia, trở thành lãnh đạo của phong trào chống thuế.
- d). **Thời niên thiếu có ảnh hưởng to lớn đến cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Tất Thành.**

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

- Từ năm 1911 đến năm 1917, Nguyễn Tất Thành đến nhiều nước châu Á, châu Âu, châu Phi, tích cực tìm hiểu cuộc sống của nhân dân lao động.

- Năm 1917, Nguyễn Tất Thành trở lại hoạt động ở Pháp. Năm 1919, Nguyễn Tất Thành thay mặt những người Việt Nam yêu nước tại Pháp gửi tới Hội nghị Véc-xai bản Yêu sách của nhân dân An Nam, trong đó ký tên là Nguyễn Ái Quốc. - Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của V. Lênin.

- Tháng 12/1920, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam.

- a). **Năm 1911, Nguyễn Tất Thành rời đất nước để tìm con đường giải phóng cho dân tộc.**
- b). Gửi yêu sách tới Hội nghị Véc-xai đã đánh dấu Nguyễn Ái Quốc thành người cộng sản.
- c). Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Quốc tế cộng sản và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên.
- d). **Việc đọc Luận cương của Lênin đánh đầu Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước.**

Tuần: 34

Tiết PPCT: 52

KTRA KIỂM TRA CUỐI HK2

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá										
			TNKQ									T	
			Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai” ¹			Trả lời ngắn ²				
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu
1	Chủ đề 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN-HIỆN ĐẠI.	Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)	5			1(a)	1(b)	2(c,d)					
		Bài 14. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	3			1 (a)	1 (b)	2 (c,d)					
2	Chủ đề 6. HỒ CHÍ MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	Bài 15. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh	4			2(a)	2(b)	4 (c,d)					
Tổng số câu			12			4	4	8					
Tổng số điểm			3,0			4,0							
Tỉ lệ %			30			40							

TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN.

MÔN: LỊCH SỬ

12

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA.

II. Bản đặc tả đề kiểm tra định kì

TT	Chủ đề/Chương	Nội dung/đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức						
				TNKQ						
				Nhiều lựa chọn			“Đúng – Sai”			
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 5. LỊCH SỬ ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM THỜI CẬN-HIỆN ĐẠI.	Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954-1975)	- Nhận biết: Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong trong kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) và kháng chiến chống Mĩ (1954-1975).	5			1(a)			
			- Thông hiểu: Trình bày được các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 -1954) và chống Mĩ (1945 - 1975)?					1(b)		
			- Vận dụng:						2(c,d)	

			<p>+ Nhận xét, đánh giá, xác định được mục đích, nguyên tắc cơ bản hoạt động đối ngoại (1945- 1975) và rút ra được bài học kinh nghiệm cho đường lối ngoại giao hiện nay.</p> <p>+ Vận dụng và xử lý được các nguồn tư liệu lịch sử về hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ (1945 - 1975)?</p>						
		<p>Bài 14. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay</p>	<p>- Nhận biết: Nêu được những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 đến nay.</p>	3			1(a)		
			<p>- Thông hiểu: Trình bày được các hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 đến nay?</p>				1(b)		
			<p>- Vận dụng:</p> <p>+ Vận dụng và xử lý được các nguồn tư liệu lịch sử về hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn 1975 đến nay.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá được vai trò và những thành tựu quan trọng trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay.</p>					2(c,d)	
2	<p>Chủ đề 6. HỒ CHÍ</p>	<p>Bài 15. Khái quát về cuộc đời và sự</p>	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Biết về những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ</p>	4			2(a)		

MINH TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM	ngiệp của Hồ Chí Minh	Chí Minh. + Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.							
		- Thông hiểu: + So sánh được những hoạt động của Hồ Chí Minh với các bậc tiền bối trước đó.					2(b)		
		+ Hiểu được công hiến của Người đối với dân tộc - Vận dụng: + Vận dụng và xử lí được các nguồn tư liệu lịch sử về những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc. + Tác động của hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đến quá trình phát triển tư tưởng cách mạng của Người.						4(c,d)	
Tổng số câu			12			4	4	8	
Tổng số điểm				3,0			4,0		
Tỉ lệ %				30			40		

Sở GD-ĐT TP Đà Nẵng
Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển

GV: Nguyễn Thị Bình- Tổ: Sử- Địa- GDKTPL

Tuần: 35

Tiết PPCT: 53

TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH